

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 747/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2019

V/v : Tranh chấp ly hôn giữa chị H
và anh A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H; Sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Số 231/8 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Ích A; Sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Số 231/8 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở hiện nay: Số 119/22/2 đường E, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/03/2019 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Chị H và anh Lâm Ích A kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố G, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

số 160 quyền số 12, đăng ký ngày 15/8/2000. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do giữa chị H và anh A bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây tranh cãi, anh Hợp có tính ghen tuông, không tin tưởng và tôn trọng chị H, không quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù cả hai bên đã nhiều lần tự hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Mâu thuẫn giữa chị H và anh A ngày càng trầm trọng giữa vợ chồng không còn tiếng nói chung, chị H không còn tình cảm với anh A, không chia sẻ được các vấn đề trong cuộc sống gia đình nên cả hai đã không còn sống chung từ đầu năm 2019 cho đến nay. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh A. Mặc dù tại các buổi hoà giải và tại phiên toà, Toà án đã tiến hành hoà giải động viên chị H đoàn tụ gia đình nhưng chị H cho rằng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh A. Cho nên chị H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh A.

Về con chung: Có hai người con chung tên Lâm Tiểu K, sinh ngày 01/8/2002 và Lâm Uy L, sinh ngày 20/12/2003. Sau khi ly hôn, nguyện vọng chị H muốn được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H tự xác định giữa chị H và anh A không có tài sản chung và không nợ gì của ai.

Tại phiên toà, bị đơn anh Lâm Ích A trình bày: Biết được việc chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn, đã nhận được thông báo thụ lý vụ án. Tuy nhiên, đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh A không đồng ý và đề nghị vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh A xác nhận giữa anh A và chị H có hai người con chung tên Lâm Tiểu K, sinh ngày 01/8/2002 và Lâm Uy L, sinh ngày 20/12/2003. Nếu trường hợp phải ly hôn, anh A đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh A tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung, do điều kiện kinh tế hiện nay không ổn định, anh A sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng tài chính thực tế.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh A xác định cả hai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn xét xử đảm bảo theo quy định của pháp luật, nguyên

đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2019, ngày 28/5/2019 và tại phiên tòa, anh Lâm Ích A khẳng định đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, xác nhận anh A đăng ký thường trú tại số 231/8 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu Tòa án tổng đạt mọi văn bản tố tụng cho anh A tại địa chỉ cư trú thực tế tại số 119/22/2 đường E, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lâm Ích A tại địa chỉ số 119/22/2 đường E, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị H thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn là anh Lâm Ích A có nơi cư trú tại Quận 8 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Chị Phan Thị H và anh Lâm Ích A kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố G, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 160, quyển số 12, đăng ký ngày 15/8/2000, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, chị H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do giữa chị H và anh A bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên gây tranh cãi, anh Hợp hay ghen và thiếu tin tưởng chị H, dù đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sự chia sẻ và tôn trọng nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn sống chung từ đầu năm 2019 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai bên không còn chia sẻ được với nhau các vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu được ly hôn. Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của chị H là có căn cứ cần giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2019, ngày 28/5/2019 và tại phiên tòa, anh Hợp thừa nhận giữa anh A và chị H đã không còn chung sống từ đầu năm 2019 cho đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng là có, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gia đình từ khi chị H hành nghề mô giới bất động sản đã có nhiều thay đổi trong cách sống. Tuy nhiên, anh A cho rằng mâu thuẫn gia đình chưa đến mức vợ chồng phải ly hôn. Việc anh hay ghen là do quan tâm đến chị H nên anh A không đồng ý ly hôn với chị H tại thời điểm này mà chờ đến khi con chung Lâm Tiểu K đủ 18 tuổi vào đại học thì vợ chồng ly hôn. Anh A đề nghị đoàn tụ với chị H.

Xét thấy, Tòa án nhiều lần tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng nguyên đơn chị H không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình; chị H không còn tình cảm với anh A, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh A là có, hai bên vợ chồng đã không còn chung sống từ đầu năm 2019 cho đến nay nhưng vẫn không hoà giải đoàn tụ được cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, tại bản tự khai của các cháu Lâm Tiểu K và Lâm Uy L là con chung của chị H và anh A thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh A là có mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H cần chấp nhận vì phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Việc anh A đưa ra điều kiện đợi đến khi con chung Tiểu K vào đại học thì đồng ý ly hôn với chị H là không phù hợp với quy định pháp luật nên không chấp nhận

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh A có hai con chung tên Lâm Tiểu K, sinh ngày 01/8/2002 và Lâm Uy L, sinh ngày 20/12/2003. Cả hai cháu Tiểu K và Uy L hiện đang sống chung và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 09/5/2019 cháu Tiểu K và Uy L đến Tòa thể hiện ý kiến có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ sau khi chị H và anh A ly hôn.

Tại buổi hòa giải ngày 28/6/2019 và tại phiên tòa, anh A thể hiện ý kiến nếu trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh A đồng ý giao cả hai con chung Tiểu K và Uy L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh A xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tùy thuộc vào thu nhập thực tế hàng tháng.

Xét yêu cầu của chị H, ý kiến của các cháu Tiểu K, Uy L và ý kiến của anh A là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình mặt khác cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung và đảm bảo quyền lợi của con nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao hai con chung Tiểu K và Uy L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh A cho đến khi có yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh A tự khai không có tài sản chung và không nợ gì của ai nên không yêu cầu. Vì vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Ly hôn) là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 207, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm số 52/2014/QH13;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Lâm Ích A.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao hai con chung tên Lâm Tiểu K, sinh ngày 01/8/2002 và Lâm Uy L, sinh ngày 20/12/2003 cho chị Phan Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lâm Ích A cho đến khi có yêu cầu.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (Ly hôn) là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phan Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019259 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADSQ8;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSNDQ8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.